|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**Số: /TTr-BKHCN**DỰ THẢO 14/9/2017** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 201…* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 297/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2015 - 2020, trong đó chú trọng đẩy mạnh công nghiệp hỗ trợ và cơ khí chế tạo và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, trình phê duyệt “Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

 **I. Tính cấp thiết**

1. Thực trạng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp ở Việt Nam

Hoạt động đo lường có vai trò quan trọng, không thể thiếu đối với đời sống, sản xuất, nghiên cứu khoa học, an ninh và quốc phòng. Đo lường thống nhất và chính xác góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân trong các giao dịch kinh tế, dân sự; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, vật tư, năng lượng; đảm bảo an toàn; bảo vệ sức khoẻ và môi trường; đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước; là công cụ đắc lực góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, ngay từ khi mới giành được độc lập, Nhà nước ta đã quan tâm thúc đẩy phát triển hoạt động đo lường phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân trong các giao dịch kinh tế, dân sự.

Sau mấy chục năm nỗ lực xây dựng, hệ thống đo lường của nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, đồng thời cũng bộc lộ rõ những bất cập cần khắc phục để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể như sau:

a) Những thành tựu chính đã đạt được

- Nhà nước đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật về đo lường đáp ứng cơ bản yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp, người dân.

- Hệ thống chuẩn đo lường của từng lĩnh vực đo cũng đã được xác lập gồm chuẩn quốc gia và các chuẩn có độ chính xác thấp hơn là chuẩn chính và chuẩn công tác. Đến nay, chúng ta đã có hai mươi hai (22) chuẩn quốc gia và dự kiến đến hết năm 2020 sẽ có hai mươi ba (23) chuẩn quốc gia khác sẽ được phê duyệt. Trên địa bàn các địa phương, hơn sáu nghìn (6.000) chuẩn chính, chuẩn công tác đã được trang bị, sử dụng tại các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Tại nhiều doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, đã có các chuẩn đo lường đáp ứng yêu cầu kiểm tra, hiệu chuẩn, duy trì độ chính xác các phương tiện đo sử dụng tại cơ sở. Các chuẩn đo lường của địa phương, của cơ sở được liên kết với chuẩn quốc gia thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đo lường từ Trung ương đến địa phương, hệ thống tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trên địa bàn cả nước đã được xác lập và phát triển. Đến nay, cả nước đã có hơn 300 tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ, được chỉ định thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định với chuẩn đo lường, trang thiết bị và phương tiện kiểm định khá đầy đủ với trên 3000 kiểm định viên được đào tạo cơ bản cả về lý thuyết và thực hành kiểm định đối với từng chủng loại phương tiện đo cụ thể.

b) Những bất cập

- Hạ tầng đo lường quốc gia của Việt Nam còn yếu chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp Việt Nam và hiện chỉ được xếp thứ 6 trong các nước ASEAN. Cụ thể như sau:

+ Độ chính xác, phạm vi đo của chuẩn quốc gia và thiết bị sao truyền còn hạn chế. Một số trường hợp, chưa đủ khả năng kiểm định, hiệu chuẩn được các chuẩn có độ chính xác cao đang được sử dụng tại doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh như công nghiệp hỗ trợ và cơ khí chế tạo, dịch vụ Logistics, trang thiết bị y tế, quan trắc bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm. Số lượng các phép đo, hiệu chuẩn được quốc tế thừa nhận (CMC) của Việt Nam chỉ ở mức thứ 6 trong các nước ASEAN; một số lĩnh vực đo, chuẩn đo lường quốc gia của ta chưa đủ khả năng tham gia so sánh vòng trên phạm vi khu vực và quốc tế.

+ Do được đầu tư rải rác trong nhiều thời kỳ khác nhau, được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau nên chuẩn đo lường, trang thiết bị còn mang tính chắp vá; khả năng đồng bộ giữa độ chính xác, phạm vi đo và thiết bị sao truyền còn hạn chế.

+ Hệ thống các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hiện nay mới chỉ đáp ứng từ 70% đến 75% yêu cầu kiểm định khoảng 32 triệu phương tiện đo các loại thuộc Danh mục phương tiện đo phải kiểm định (nghĩa là còn từ 25% đến 30% số phương tiện đo chưa được kiểm định theo quy định) và cũng chỉ đáp ứng được từ 30 % đến 40 % nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm hơn 120 triệu phương tiện đo, chuẩn đo lường được sử dụng trong nghiên cứu khoa học, điều khiển, điều chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng trong sản xuất của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Công nghiệp sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường còn nhiều hạn chế, trình độ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong nước. Cụ thể như sau:

+ Số lượng phương tiện đo, chuẩn đo lường được sản xuất trong nước chỉ chiếm chưa tới 15% tổng số phương tiện đo, chuẩn đo lường đang sử dụng tại Việt Nam.

+ Đa số chuẩn đo lường, chất chuẩn và các phương tiện đo chính dùng trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đều nhập khẩu từ nước ngoài. Khoảng 90 % chuẩn đo lường, phương tiện đo lường, thử nghiệm và 100 % chất chuẩn trong tổng số hơn 120 triệu chuẩn đo lường, chất chuẩn, phương tiện đo lường, thử nghiệm hiện đang được sử dụng trong nghiên cứu khoa học, điều khiển, điều chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng trong sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (phương tiện đo nhóm 1) là nhập khẩu từ nước ngoài. Hàng năm, Việt Nam vẫn tiếp tục phải chi hàng trăm triệu USD để nhập khẩu các chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo.

+ Số lượng các doanh nghiệp sản xuất chuẩn đo lường, phương tiện đo, thử nghiệm mang tính chuyên nghiệp rất ít, sản lượng thấp, manh mún, trình độ công nghệ thấp, chất lượng phương tiện đo, chuẩn đo lường không ổn định. Cả nước hiện chỉ có khoảng 100 doanh nghiệp sản xuất được một số loại phương tiện đo thông dụng, có độ chính xác thấp dùng trong mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (phương tiện đo nhóm 2) như công tơ điện, cân đồng hồ lò xo, cân ô tô, cột đo xăng dầu; số lượng phương tiện đo được sản xuất hàng năm chỉ từ 01 đến 02 triệu chiếc. Số lượng doanh nghiệp nêu trên ngày càng có xu hướng giảm do khó khăn về thị trường, về vốn, tín dụng, về nghiên cứu, tiếp nhận kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và chưa có chính sách hỗ trợ của Nhà nước cụ thể đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh này.

- Trong nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp chưa chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống các hoạt động tự bảo đảm đo lường (chương trình bảo đảm đo lường) cho chính hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể là:

+ Chưa xây dựng, phê duyệt quy chế bảo đảm đo lường trong sản xuất, kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp (khảo sát, đánh giá hiện trạng về thiết bị, con người, phương pháp làm việc; đánh giá khả năng đo lường của hệ thống; phân tích nhu cầu và khả năng; đánh giá nguyên nhân, hạn chế và mối liên hệ; đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế; lựa chọn phương án tối ưu để thực hiện; tổ chức thực hiện, duy trì và cải tiến; các yếu tố khác);

+ Chưa xác định kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đo lường;

+ Chưa có các giải pháp bảo đảm việc triển khai thực hiện bảo đảm đo lường (tài chính, nguồn nhân lực, thông tin tuyên truyền, hợp tác quốc tế…);

+ Chưa chủ động đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ triển khai thực hiện bảo đảm đo lường.

Vì vậy, thiết bị, phương tiện đo, kết quả đo không chính xác, dẫn đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất ra chưa cao, thiếu khả năng cạnh tranh, không tham gia được chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa cho thị trường, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực có yêu cầu độ chính xác cao như sản xuất, chế tạo ô tô, thiết bị viễn thông.

 c) Nguyên nhân:

- Cơ chế, chính sách hiện hành chưa bao quát toàn bộ hoạt động đo lường, chưa đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tăng cường năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường còn rất tản mạn. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về đo lường cấp quốc gia được thực hiện thời gian qua là rất ít và thường là các nhiệm vụ độc lập do chưa có chương trình, đề án khoa học và công nghệ riêng về đo lường.

- Chưa tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm đo lường như nhiều quốc gia khác đã thực hiện để hỗ trợ doanh nghiệp nhận thức rõ lợi ích và tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường tại chính doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Nhà nước chưa tập trung bố trí kinh phí từ ngân sách và huy động mọi nguồn lực quốc gia đầu tư phát triển hạ tầng đo lường quốc gia đáp ứng nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp;

- Chưa có chính sách, biện pháp cụ thể ưu đãi, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường tại Việt Nam để tăng tỷ lệ sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường sản xuất trong nước, tăng cường xuất khẩu, giảm nhập khẩu, tiết kiệm ngoại tệ;

- Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực dịch vụ về đo lường, hoạt động hợp tác quốc tế và đặc biệt là hoạt động thông tin, tuyên truyền về đo lường chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước, chưa thu hút được tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia nhằm tăng cường nhận thức và tích cực, chủ động thực hiện chính sách về đo lường.

 2. Tình hình phát triển hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới

 Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới hiện nay, các động lực cho tăng trưởng, phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (như vốn, lao động, thị trường tiêu thụ…) ngày càng bị thu hẹp. Các quốc gia, các vùng lãnh thổ đang tập trung vào việc xây dựng, triển khai các chính sách, biện pháp phát triển về khoa học và công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa toàn cầu. Trong đó, chính sách phát triển hoạt động đo lường là một trong những chính sách được ưu tiên triển khai thực hiện.

 Tại Châu Âu, từ năm 2007, Liên minh Châu Âu đã phê duyệt và triển khai Chương trình nghiên cứu đo lường của EU (European Metrology Research Programme - EMRP) với 22 quốc gia Châu Âu tham gia và tổng kinh phí là 200 triệu Euro. Đến năm 2009, Chương trình này được đánh giá có tác động hiệu quả vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp EU nên được phê duyệt mở rộng với 37 nước tham gia và tổng kinh phí là 400 triệu Euro.

 Tại Hoa Kỳ, từ năm 1992, Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Hoa kỳ (National Institute of Science and Technology - NIST) đã triển khai chương trình đánh giá lợi ích về kinh tế của hoạt động đo lường (Economical Benefits of Metrology) tại Hoa Kỳ và đưa ra tỷ lệ giữa kinh phí đầu tư cho hoạt động đo lường và lợi ích mang lại do khoản đầu tư này trên phạm vi cả nền kinh tế là khoảng 1/ (2,7). Hiện nay, NIST đang triển khai Đề án “MEASUREMENT; INNOVATION; LEAD” với nhiều chương trình đo lường khác nhau để hỗ trợ sản xuất công nghiệp.

 Tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ… cũng đang triển khai các chương trình về đo lường với các tên gọi khác nhau nhưng đều tập trung hỗ trợ cho doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

 Trong ASEAN, Singapore, Malaysia, Philipin, Thái Lan … đã xây dựng và triển khai chương trình phát triển hạ tầng đo lường quốc gia nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

 Từ thực trạng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp ở Việt Nam nêu trên, nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Đề án ở nước ta là hết sức cần thiết và cấp bách.

  **II. Căn cứ xây dựng Đề án**

 Dự thảo Đề án được xây dựng trên cơ sở các căn cứ sau đây:

 1. Điều 5 “Chính sách của Nhà nước về đo lường” của Luật Đo lường ngày 11/11/2011.

2. Nghị quyết số 297/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 02 tháng 11năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2015 -2020, trong đó chú trọng đẩy mạnh công nghiệp hỗ trợ và cơ khí chế tạo.

 3. Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

4. Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

5. Quyết định số 1137/QĐ-TTg ngày 3/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

6. Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam đến năm 2025;

7. Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 9/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

8. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**III. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án**

####  Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Đề án, tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến các Bộ, ngành, chuyên gia.

####  Hồ sơ Dự thảo Đề án đã được gửi lấy ý kiến đóng góp của nhiều Bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp) và một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Nguyên, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ).

#### Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp cho dự thảo Đề án từ các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và hoàn thiện dự thảo Đề án (Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp cho dự thảo Đề án kèm theo).

 **IV. Nội dung chủ yếu của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án**

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng phê duyệt “Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” gồm 3 điều với các nội dung chủ yếu như sau:

**A. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm để tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp đặt trọng tâm vào việc Nhà nước hoàn thiện cơ chế, chính sách về đo lường, tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực và đưa hạ tầng đo lường quốc gia của Việt Nam vào tốp đầu các nước trong khu vực ASEAN, gắn kết hạ tầng đo lường quốc gia với hoạt động đo lường của doanh nghiệp; Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm, chủ động triển khai thực hiện cơ chế, chính sách để đổi mới hoạt động đo lường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

3. Các nhiệm vụ của Đề án được lồng ghép với các chương trình, đề án khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp.

**B. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN**

1. Mục tiêu chung

a) Hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp;

b) Đẩy mạnh hoạt động sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường tại Việt Nam đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của doanh nghiệp, của thị trường, tiết giảm ngoại tệ nhập khẩu phương tiện đo, chuẩn đo lường;

c) Phát triển hạ tầng đo lường quốc gia NMI (National Metrology Infrastructure) của Việt Nam đạt mức ASEAN 4.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Ít nhất 500 doanh nghiệp triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường;

- Hoạt động sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường tại Việt Nam đáp ứng khoảng 20 % nhu cầu của doanh nghiệp;

- Hạ tầng đo lường quốc gia của Việt Nam thuộc nhóm ASEAN 5;

b) Đến năm 2030:

- Ít nhất 1000 doanh nghiệp triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường;

- Hoạt động sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường tại Việt Nam đáp ứng khoảng 25 % nhu cầu của doanh nghiệp;

- Hạ tầng đo lường quốc gia của Việt Nam thuộc nhóm ASEAN 4.

**C. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Doanh nghiệp.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ về đo lường.

3. Cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**D. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

1. **Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động đo lường của doanh nghiệp, các tổ chức khoa học công nghệ;

* Xây dựng, ban hành Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Danh mục); rà soát, bổ sung đến năm 2030;
* Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để hỗ trợ về đo lường đối với doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc Danh mục, trong đó ưu tiên đối với doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và cơ khí chế tạo, dịch vụ logistics, trang thiết bị y tế, quan trắc và bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm ;
* Ban hành tiêu chí và phương pháp đánh giá, xác định đóng góp của hoạt động đo lường vào năng lực cạnh tranh và tăng trưởng kinh tế của doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc Danh mục;
* Xây dựng, ban hành khung chương trình bảo đảm đo lường cho doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc Danh mục (sau đây viết tắt là khung chương trình); khung chương trình bao gồm những nội dung chính sau đây: khảo sát, đánh giá thực trạng đo lường; xác định đóng góp của hoạt động đo lường vào tăng trưởng kinh tế của doanh nghiệp; xác định giải pháp tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường; tổ chức thực hiện;
* Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ về tài chính, đầu tư, thuế và các chính sách khác của Nhà nước nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động: xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường; nghiên cứu, sản xuất, xuất khẩu phương tiện đo, chuẩn đo lường; cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường có tính đặc thù, chuyên ngành, có phạm vi đo lớn, độ chính xác cao;
* Rà soát, bổ sung phương tiện đo, chuẩn đo lường vào Danh mục các sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;
1. **Tập trung triển khai nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ về đo lường**
* Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp quốc gia về đo lường trong các lĩnh vực đo: độ dài, khối lượng, lực – độ cứng, áp suất, dung tích – lưu lượng, hóa lý – mẫu chuẩn, điện, điện từ trường, thời gian - tần số, nhiệt độ, quang học, âm thanh - rung động; ưu tiên phục vụ lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và cơ khí chế tạo, dịch vụ logistics, trang thiết bị y tế, quan trắc và bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.
* Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, nghiên cứu ứng dụng, phát triển về đo lường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc Danh mục;
* Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ hợp tác với đối tác nước ngoài để nghiên cứu làm chủ công nghệ, nhập khẩu và chuyển giao công nghệ về đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế;
* Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ, các giải pháp khoa học và công nghệ chủ chốt về đo lường để tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
1. **Tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm đo lường**
* Căn cứ vào khung chương trình đã được phê duyệt, doanh nghiệp xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm đo lường;

- Chương trình đảm bảo đo lường phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Nội dung chương trình: cụ thể hóa các nội dung chính của khung chương trình đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp (Khảo sát, đánh giá hiện trạng về thiết bị, con người, phương pháp làm việc; đánh giá khả năng đo lường của hệ thống; phân tích nhu cầu và khả năng; đánh giá nguyên nhân, hạn chế và mối liên hệ; đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế; lựa chọn phương án tối ưu để thực hiện; thực hiện chương trình; duy trì chương trình và cải tiến; và các yếu tố khác);

+ Xác định cụ thể lộ trình tổ chức triển khai thực hiện;

+ Các giải pháp bảo đảm việc triển khai thực hiện chương trình (tài chính, nguồn nhân lực, thông tin tuyên truyền, hợp tác quốc tế…);

+ Đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ triển khai một số nội dung của chương trình (nếu cần thiết);

* Doanh nghiệp phê duyệt và tổ chức triển khai chương trình đảm bảo đo lường.

**4. Hỗ trợ sản xuất, xuất khẩu phương tiện đo, chuẩn đo lường**

- Khảo sát, đánh giá định kỳ về nhu cầu thị trường đối với phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất chuẩn để định hướng tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tập trung sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất chuẩn;

- Thành lập, hỗ trợ tổ chức xã hội – nghề nghiệp (hội, hiệp hội, câu lạc bộ…) của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất chuẩn để tăng cường liên kết hợp tác giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và cơ sở tiêu thụ thông qua việc khuyến khích;

 - Được áp dụng các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ theo các quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau: miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước; được vay tối đa 70% vốn đầu tư tại các tổ chức tín dụng từ nguồn tín dụng đầu tư nhà nước; được áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu phương tiện đo, chuẩn đo lường thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn được hưởng các ưu đãi đầu tư theo địa bàn;

- Được ưu tiên tham gia các chương trình khoa học công nghệ quốc gia, hỗ trợ kinh phí từ Quỹ đổi mới khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia;

- Được ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại của nhà nước; hỗ trợ, tạo điều kiện để tham gia chợ thiết bị công nghệ (techmart), ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (techfest), các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế;

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư sản xuất phương tiên đo, chuẩn đo lường tại Việt Nam.

**5. Phát triển hạ tầng về đo lường:**

* Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hệ thống chuẩn đo lường quốc gia theo Quyết định 1361/QĐ-TTg ngày 8/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2020 (Quyết định 1361/QĐ-TTg); rà soát, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn đến năm 2030; tổ chức thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.
* Tập trung các nguồn lực nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng Trung tâm Đo lường Việt Nam tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc nhằm đáp ứng yêu cầu duy trì, phát triển hệ thống chuẩn đo lường quốc gia.
* Ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ để đầu tư một số chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2020 theo Quyết định số 1361/QĐ-TTg; tập trung bố trí kinh phí đầu tư phát triển để đầu tư chuẩn đo lường quốc gia cho giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn đến năm 2030; Xây dựng danh mục các thiết bị đo lường, chuẩn đo lường có cấp chính xác cao sử dụng làm chuẩn đo lường quốc gia, báo cáo Thủ tướng chính phủ xem xét việc chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp.
* Bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước để duy trì liên kết chuẩn đo lường quốc gia của Việt Nam với chuẩn đo lường quốc tế hoặc chuẩn đo lường quốc gia có độ chính xác cao hơn từ các Viện đo lường quốc gia trong khu vực và trên thế giới; Duy trì, phát triển năng lực đo lường hiệu chuẩn (CMCs) của Việt Nam được quốc tế thừa nhận;
* Duy trì chuỗi không đứt đoạn các hoạt động hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường để bảo đảm độ chính xác của kết quả đo được truyền từ chuẩn đo lường quốc gia, chuẩn đo lường quốc tế;
* Xây dựng, phát triển ít nhất 01 tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm có đủ năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức trung tâm vùng đáp ứng nhu cầu về đo lường của các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân khác tại các vùng kinh tế trọng điểm; xây dựng, phát triển ít nhất 600 tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được cấp đăng ký cung cấp dịch vụ về đo lường;
* Đầu tư trang bị, quản lý và sử dụng từ 01 đến 02 xe ô tô chuyên dụng tại mỗi địa phương để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra đặc thù về đo lường theo quy định tại Nghị định 86/2012/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

**6. Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật, nâng cao năng lực dịch vụ về đo lường**

- Tổ chức từ 01 đến 02 khóa tập huấn, bồi dưỡng hàng năm về nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đo lường của các bộ, ngành và địa phương;

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ở nước ngoài cho 30 đến 50 cán bộ quản lý về đo lường của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường và doanh nghiệp theo Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước”;

- Thuê từ 20 đến 30 lượt chuyên gia là người nước ngoài tham gia đào tạo, bồi dưỡng về kỹ thuật, công nghệ đo lường mới, tiên tiến; hỗ trợ, tư vấn xây dựng hồ sơ thừa nhận các CMCs tại Việt Nam.

**7. Tăng cường hợp tác quốc tế về đo lường**

- Tham gia làm thành viên chính thức và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế, khu vực về đo lường khoa học (gồm các tổ chức CGPM; APMP) và đo lường pháp định (gồm các tổ chức OIML; APLMF; ACCSQ);

 - Tăng cường, mở rộng tham gia của Việt Nam vào 02 đến 03 tổ chức, diễn đàn quốc tế, khu vực về đo lường ứng dụng đến 2025; từ 04 đến 05 tổ chức, diễn đàn đến 2030;

- Tham gia vào 05 đến 07 ban/tiểu ban kỹ thuật (đến năm 2025), từ 07 đến 10 ban/tiểu ban kỹ thuật (đến năm 2030) của các tổ chức, các diễn đàn quốc tế, khu vực liên quan (gồm các tổ chức OIML, CGPM, ISO, IEC, APEC, APO, APLMF, APMP, ACCSQ) nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của các doanh nghiệp.

- Xây dựng và chủ trì triển khai các chương trình, dự án hợp tác về đo lường trong khuôn khổ hoạt động của các tổ chức, diễn đàn quốc tế, khu vực liên quan (gồm các tổ chức OIML, CGPM, ISO, IEC, APEC, APO, APLMF, APMP, ACCSQ) hoặc qua chương trình, dự án hợp tác song phương về đo lường giữa Việt Nam với các quốc gia, các vùng lãnh thổ khác (như EU, CHLB Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc…);

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về đo lường tại Việt Nam có sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đo lường;

- Nhà nước bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách để thực hiện các hoạt động nêu trên.

**8. Tăng cường thông tin, truyền thông về đo lường**

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để tổ chức Diễn đàn đo lường doanh nghiệp Việt Nam hằng năm nhằm tập hợp đại diện doanh nghiệp, hội, hiệp hội nghề nghiệp liên quan đến đo lường, cơ quan nhà nước, các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức về đo lường; đóng góp ý kiến, đề xuất cơ chế chính sách của nhà nước hỗ trợ cho hoạt động đo lường của doanh nghiệp;

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để định kỳ 5 năm tổ chức Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc;

- Xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đo lường phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam;

- Lồng ghép, cung cấp thông tin, dữ liệu về đo lường phục vụ doanh nghiệp, người dân trên các Cổng thông tin điện tử liên quan.

**Đ. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn vốn:

- Nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp;

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước;

- Các nguồn vốn khác.

2. Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của đề án được thực hiện theo Nghị định 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư, cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và các văn bản có liên quan. Nội dung chi, mức chi được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

**E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban điều hành Đề án trên cơ sở nhân lực hiện có của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung của Đề án;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp; xây dựng và phê duyệt Danh mục, Khung chương trình và các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia về đo lường;

d) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn đến năm 2030;

đ) Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán và bố trí sự nghiệp khoa học và công nghệ, kinh phí từ các chương trình, quỹ, dự án đầu tư, dự án hỗ trợ hoạt động đo lường trong nước và quốc tế có nội dung phù hợp để triển khai Đề án;

e) Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường theo tiêu chí nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp;

g) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình bảo đảm đo lường theo từng ngành, lĩnh vực trong Danh mục ngành, lĩnh vực ưu tiên;

h) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án. Định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Đề án.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, phổ biến Đề án đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng về đo lường của Đề án.

c) Bộ Tài chính:

- Bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thuế đối với: Doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường; cơ sở sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường.

d) Bộ Giao thông Vận tải: Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc hoán cải phương tiện vận tải chuyên dùng để thực hiện kiểm tra đặc thù.

đ) Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng đẫn việc ngụy trang phương tiện vận tải chuyên dùng để thực hiện kiểm tra đặc thù.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, dựa trên nhu cầu thực tế của lĩnh vực quản lý:

a) Xây dựng chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất chuẩn hoạt động trên địa bàn;

b) Bố trí kinh phí trang bị phương tiện vận tải, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật chuyên dùng để thực hiện kiểm tra đặc thù trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được giao theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

c) Báo cáo tình hình triển khai Đề án, kết quả và vấn đề phát sinh cần giải quyết cho Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Đề án./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam;- Văn phòng Chính phủ;- Lưu: VT, TĐC (4b). |  **BỘ TRƯỞNG** |